

Bản án số: **08/2022/HS-ST**.
Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Cao Văn Cần.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Dương Minh Ngọc.

Bà: Phan Thị Thanh Dung.

- *Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:* Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên Tòa:* Bà Lê Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Vạn H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1969, tại: N, Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A, đường T phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Vạn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim X, vợ bị cáo tên Huỳnh Thị H, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/4/2021. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đào Duy Kh - Văn Phòng Luật sư Đào Duy Kh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn Ng, sinh năm: 1967, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại: Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1977, địa chỉ: KP B, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Nô H, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/9/2020, Đỗ Vạn H điều khiển xe mô tô BKS: 92B1-447.26 lưu thông trên đường Võ Chí Công theo hướng Tam Kỳ - Núi Thành để xuống hồ nuôi tôm của mình tại xã Tam Hòa, Núi Thành, Quảng Nam. Khi gần tới ngã tư giao nhau giữa đường Võ Chí Công với đường bê tông nông thôn thuộc thôn Diêm Điền, xã Tam Tiến, Núi Thành (cách ngã tư khoảng 05 mét), H cho xe rẽ trái qua đường để vào đường bê tông nông thôn thuộc thôn Diêm Điền thì xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Tấn Ng đang lưu thông theo chiều ngược lại.

Hậu quả làm ông Nguyễn Tấn Ng và bị cáo H bị thương tích, hư hỏng 02 xe mô tô.

Tại bản giám định thương tích số: 423/GĐTT.20 ngày 18/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam, kết luận: Ông Nguyễn Tấn Ng bị chấn thương sọ não và hàm mặt gây nứt xương chẩm phải, đỉnh phải, vỡ phức tạp xương – xoang trán hai bên, vỡ trần hốc mắt phải. Biến chứng mắt phải mù tuyệt đối với tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 72%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/2020-KLGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành xác định: Xe mô tô, hiệu Honda BKS: 92N1-485.93, số máy JF79E0192261, tài sản đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại tài sản là 8.850.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS-NT ngày 16/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Đỗ Vạn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đỗ Vạn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng

Đối với các vấn đề khác có liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo H có Ng vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Tấn Ng các chi phí gồm: Chi phí chữa trị 134.000.000đồng, các chi phí chăm sóc đặc biệt, chế độ dinh dưỡng nuôi đau khác tại bệnh viện Đà Nẵng 14.625.000đồng, tiền thuốc mua ngoài trong thời gian chữa trị và sau khi ra viện cho đến nay 32.000.000đồng, tiền xe cứu thương chuyển viện từ Quảng Nam – Đà Nẵng và ngược lại 1.800.000đồng, chi phí đi lại, ăn ở tại bệnh viện 6.000.000đồng, chi phí giám định 3.000.000đồng, thu nhập bị mất của người bị hại 99.000.000đồng, tổn thất tinh thần

75.000.000đồng, chi phí người chăm sóc trong thời gian mới ra viện 36.000.000đồng, thay mắt giả dự kiến 7.500.000đồng. Tổng cộng 408.925.000đồng.

Người có quyền lợi Ng vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nô H yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 9.607.000đồng.

Bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi Ng vụ liên quan. Tuy nhiên, mức yêu cầu bồi thường mà người bị hại yêu cầu là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Việc bị cáo khai không còn nhớ các tình tiết có liên quan đến vụ việc là vì sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo H bị thương tích ở vùng đầu dẫn đến việc mất trí nhớ, không phải bị cáo cố tình không khai báo hay khai báo gian dối nhằm chối tội.

Qua biên bản hiện trường vụ án thể hiện vị trí xảy ra va chạm nằm giữa đường, điều này cho thấy khi xảy ra va chạm, người bị hại ông Ng lưu thông không đúng phần đường của mình; đồng thời ông Ng đã không giảm tốc độ khi đến ngã 4, vị trí có đường giao nhau nên dẫn đến va chạm với xe của bị cáo H. Do đó, người bị hại ông Ng cũng có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến va chạm giữa hai xe, từ đó xác định mức độ lỗi của các bên để xem xét áp dụng hình phạt cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại phù hợp với lỗi của các bên.

Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của người bị hại ông Trần Văn Trắc và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nô H: Trong bệnh án của bị cáo H do Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam cung cấp ghi nhận khi vào viện, trên người bị cáo H có mùi rượu và người nhà của bị cáo H khai báo với bệnh viện là do uống rượu tự té ngã và tại phiên tòa, bị cáo H khai không còn nhớ gì cả. Điều này cho thấy bị cáo H cũng như người nhà bị cáo H cố tình khai báo không đúng sự thật để che giấu việc gây ra tai nạn, chạy tội nên không thể xem bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; hơn nữa sau khi sự việc xảy ra, bị cáo H đã thiếu trách nhiệm đối với người bị hại, không thăm hỏi và chưa bồi thường cho người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo H thật nghiêm và buộc bị cáo H bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo H khai nhận ngày 25/9/2020 trong quá trình điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Võ Chí Công có xảy ra va chạm với xe của ông Ng, khi va chạm bị cáo bị thương tích ở đầu dẫn đến việc bị cáo không còn nhớ các tình tiết khi xảy ra vụ việc. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định, bị cáo có Ng vụ chấp hành các quyết định của Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H khai nhận. Ngày 25/9/2020, bị cáo H điều khiển xe mô tô BKS: 92B1-447.26 từ thành phố Tam Kỳ xuống xã Tam Hòa, Núi Thành, khi đến thôn Diêm Điền, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thì xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Nguyễn Tấn Ng lưu thông theo hướng ngược lại khiến bị cáo và ông Ng bị thương tích, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 16 giờ ngày 25/9/2020, trong quá trình điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Võ Chí Công với đường bê tông nông thôn thuộc thôn Diêm Điền, xã Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam bị cáo H đã không chấp hành Luật giao thông đường bộ khi không giảm tốc độ, không quan sát, nhường đường cho xe đi từ phía bên trái, chuyển hướng rẽ trái bất ngờ dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Ng đang lưu thông theo chiều ngược lại làm cho ông Ng bị thương tích 72% và làm thiệt hại tài sản 8.850.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo H là người có đủ khả năng nhận thức được việc khi tham gia giao thông, phải tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng vì cẩu thả, không quan sát, điều khiển xe mô tô rẽ trái bất ngờ, không nhường đường cho xe lưu bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông Ng lưu thông chiều ngược lại khiến ông Ng bị thương tích và làm xe mô tô của ông Ng hư hỏng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật cho hậu quả mà hành vi của mình đã gây ra, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Song cũng xét, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; lỗi của bị cáo là lỗi vô ý; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, tạo điều kiện để bị cáo nhận ra sai trái từ đó tự cải tạo cũng đủ thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về loại, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan thì thấy: Các nội dung mà Luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có ý kiến, quá trình điều tra không xác định được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[7] Về dân sự:

[7.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại ông Nguyễn Tấn Ng và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nô H thì thấy:

Việc ông Ng bị thương tích là hậu quả của việc vi phạm Luật giao thông đường bộ trong quá trình tham gia giao thông của bị cáo H gây ra, bị cáo H là người có lỗi trong việc ông Ng bị thương tích và xe mô tô của chị H bị hư hỏng. Do đó, người bị hại ông Ng và người có quyền lợi, Ng vụ liên quan chị H yêu cầu bị cáo H có Ng vụ bồi thường thiệt hại cho mình là có căn cứ nên cần chấp nhận. Cần buộc bị cáo H có Ng vụ bồi thường thiệt hại cho ông Ng và chị H theo quy định.

[7.2] Xét các khoảng và mức yêu cầu bồi thường của người bị hại thì thấy:

Đối với yêu cầu chi phí chữa trị: Người bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 134.000.00đ. Tuy nhiên, theo Bảng kê chi phí điều trị nội trú của Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng thể hiện tổng chi phí cả đợt điều trị của bệnh nhân Nguyễn Tấn Ng từ ngày 25/9/2020 đến ngày 25/10/2020 thì số tiền thực tế người bị hại đã chi trả là 2.641.146đ. Nên việc người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 134.000.00đ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức yêu cầu bồi thường của người bị hại đối với bị cáo H số tiền chi phí chữa trị là 2.641.146đ.

Đối với yêu cầu chi phí chăm sóc đặc biệt, chế độ dinh dưỡng nuôi đau khác tại bệnh viện Đà Nẵng: Người bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 14.625.000đ. Xét thấy, yêu cầu này là có căn cứ nên cần chấp nhận, cần buộc bị cáo H có Ng vụ bồi thường cho người bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc mua ngoài trong thời gian chữa trị ở bệnh viện và sau khi ra viện cho đến nay: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.000.000đ. Tuy nhiên, người bị hại chỉ cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này bằng các hóa đơn bán hàng số 0071726, số

0076231, số 0079362 với số tiền 6.616.146đ nên xem xét chấp nhận, số tiền còn lại người bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ nên không chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiền xe cứu thương chuyển viện Tam Kỳ - Đà Nẵng và ngược lại số tiền 1.800.000đồng; chi phí đi lại, ăn ở tại bệnh viện 6.000.000đồng. Xét thấy các khoản yêu cầu trên của người bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận.

Chi phí giám định bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000đ. Tuy nhiên các biên lai thu tiền của Trung tâm giám định thể hiện chi phí giám định là 1.265.000đ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền 1.265.000đ.

Đối với yêu cầu thu nhập bị mất: Người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền ngày công lao động bị mất là 11 tháng x 9.000.000đ/tháng = 99.000.000đ và tiền công lao động của người chăm sóc trong thời gian mới ra viện 06 tháng x 6.000.000đ/tháng=36.000.000đ. Tổng cộng 135.000.000đ, yêu cầu này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần số tiền 50 tháng x 1.500.000đ/tháng=75.000.000đ, mức yêu cầu này của người bị hại là không phù hợp. Xét thấy tỷ lệ thương tích của bị hại 72%, theo đó lấy mức yêu cầu 50 tháng x 72% x 1.490.000đ/tháng = 55.875.000đ. Cần buộc bị cáo H bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại số tiền 55.875.000đ.

Đối với yêu cầu chi phí thay mất giả dự kiến 7.500.000đ. Xét thấy yêu cầu này chỉ là dự kiến và người bị hại không cung cấp được tài liệu chứng minh cho việc thay mất có giá trị như đã yêu cầu nên không có đủ căn cứ để chấp nhận.

[7.3] Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nô H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền phí sửa chữa tài sản (xe mô tô) bị hư hỏng 9.607.000đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại cho các chủ sở hữu xe mô tô 92B1-447.26 và xe mô tô BKS: 92N1-485.93 là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý.

Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số: 033549 cấp ngày 23/3/2020 của xe mô tô BSKS 92B1-447.26 cần trả lại cho bị cáo H theo quy định.

Số tiền 10.000.000đồng, bị cáo H tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án theo biên lai thu số 0000011 ngày 30/9/2021 và số 000008 ngày 17/8/2021 cần tiếp tục thu giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Vạn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Vạn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/02/2022).

Giao bị cáo Đỗ Vạn H cho Ủy ban nhân dân phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590 và 593 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại và toàn bộ yêu cầu của người có quyền lợi và Ng vụ liên quan đối với bị cáo H.

Buộc bị cáo Đỗ Vạn H bồi thường cho ông Nguyễn Tấn Ng số tiền: 223.822.200đ (Hai trăm hai mươi ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn) đồng gồm: Chi phí chữa trị 2.641.146đ; chi phí chăm sóc đặc biệt, chế độ dinh dưỡng nuôi đau khác tại bệnh viện Đà Nẵng 14.625.000đ; tiền thuốc mua ngoài trong thời gian chữa trị ở bệnh viện và sau khi ra viện cho đến nay 6.616.146đ; tiền xe cứu thương chuyển viện Tam Kỳ - Đà Nẵng và ngược lại số tiền 1.800.000đ; chi phí đi lại, ăn ở tại bệnh viện 6.000.000đ; chi phí giám định 1.265.000đ; tiền ngày công lao động bị mất 99.000.000đ và tiền công lao động của người chăm sóc 36.000.000đ; tổn thất tinh thần 55.875.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu chi phí thay mất giả dự kiến 7.500.000đồng của người bị hại ông Ng đối với bị cáo H.

Buộc bị cáo Đỗ Vạn H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nô H chi phí sửa chữa tài sản (xe mô tô) bị hư hỏng số tiền 9.607.000đ (Chín triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo H Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số: 033549 cấp ngày 23/3/2020 của xe mô tô BSKS 92B1-447.26 (Hiện đang lưu trữ tại hồ sơ vụ án)

Thu giữ số tiền 10.000.000đồng, bị cáo H nộp tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Núi Thành theo biên lai thu tiền số 0000008 ngày 17/8/2021 và biên lai thu tiền số 0000011 ngày 30/9/2021 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H phải chịu là: 200.000đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo H phải chịu là 11.671.000đ (Mười một triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng)

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh

Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự./.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Q.Nam;
- TAND tỉnh Q.Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- UBND phường An Sơn, TP. Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ VA, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Cần